|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

**Thẩm** **quyền quyết định mua sắm, thuê, xử lý,**

**khai thác tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị**

**thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, xử lý, khai thác tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.

2. Tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum bao gồm các loại tài sản theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, được giao cho các cơ quan nhà nước; cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; đơn vị sự nghiệp công lập; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum quản lý, sử dụng.

3. Việc mua sắm, thuê, xử lý, khai thác tài sản công tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, quy định riêng của Chính phủ và quy định riêng của Tỉnh ủy Kon Tum; các nội dung không quy định cụ thể tại quy định riêng của Chính phủ, quy định riêng của Tỉnh ủy Kon Tum thì được thực hiện theo quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, xử lý, khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước (đối với cơ quan của Đảng) và quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, xử lý, khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập (đối với đơn vị sự nghiệp của Đảng) tại Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này.

4. Quy định này không áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

a) Mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước (bao gồm cả tài sản do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần) đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.

b) Mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung.

c) Mua sắm tài sản công trong trường hợp phải lập thành dự án.

d) Mua sắm tài sản công là tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô).

đ) Mua sắm vật tiêu hao, thuê tài sản, khai thác tài sản công phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên.

e) Thanh lý tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập.

g) Tài sản quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2027 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 09 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công).

5. Việc mua sắm, thuê, xử lý, khai thác tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đối với các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định của Chính phủ và các văn bản có liên quan.

 **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, đơn vị sự nghiệp công lập, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

2. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 3. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (đơn vị dự toán cấp 1) quyết định việc mua sắm tài sản công có giá trị từ 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trở lên cho cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc (trừ nội dung đã được quy định thẩm quyền tại khoản 1 Điều này).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm tài sản công có giá trị từ 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trở lên cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện, cấp xã (trừ nội dung đã được quy định thẩm quyền tại khoản 1 Điều này).

4. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (đơn vị dự toán các cấp) quyết định mua sắm tài sản công có giá trị dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị mình (trừ nội dung đã được quy định thẩm quyền tại khoản 1 Điều này).

**Điều 4. Thẩm quyền quyết định mua sắm vật tiêu hao phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum**

Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (đơn vị dự toán các cấp) quyết định mua sắm vật tiêu hao phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

**Điều 5. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc** **phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (không bao gồm thuê tài sản là hội trường, phòng họp để tổ chức các cuộc họp, tập huấn, hội nghị, hội thảo).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện, cấp xã (không bao gồm thuê tài sản là hội trường, phòng họp để tổ chức các cuộc họp, tập huấn, hội nghị, hội thảo).

3. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (đơn vị dự toán các cấp) quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình (trừ nội dung đã được quy định thẩm quyền tại khoản 1 và khoản 2 Điều này).

**Điều 6. Thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum**

1. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (đơn vị dự toán cấp 1) quyết định khai thác tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định khai thác tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện, cấp xã.

**Điều 7. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (đơn vị dự toán cấp 1) quyết định thu hồi tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc (trừ nội dung đã được quy định thẩm quyền tại khoản 1 Điều này).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện, cấp xã (trừ các nội dung đã được quy định thẩm quyền tại khoản 1 Điều này).

**Điều 8. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (đơn vị dự toán cấp 1) quyết định điều chuyển tài sản công giữa cơ quan, tổ chức, đơn vị mình với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc; giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc (trừ nội dung đã được quy định thẩm quyền tại khoản 1 Điều này).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện, cấp xã thuộc phạm vi quản lý của địa phương (trừ nội dung đã được quy định thẩm quyền tại khoản 1 Điều này).

4. Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (trừ nội dung đã được quy định thẩm quyền tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này).

**Điều 9. Thẩm quyền quyết định thanh lý** **tài sản cố định của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô (trừ nội dung đã được quy định thẩm quyền tại điểm b khoản 3 Điều này).

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (đơn vị dự toán cấp 1) quyết định thanh lý tài sản công có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc (trừ nội dung đã được quy định thẩm quyền tại khoản 1 Điều này).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý:

a) Tài sản công có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện, cấp xã (trừ nội dung đã được quy định thẩm quyền tại khoản 1 Điều này);

b) Nhà làm việc và tài sản khác gắn liền với đất có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện, cấp xã.

4. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (đơn vị dự toán các cấp) quyết định thanh lý tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình (trừ các nội dung đã được quy định thẩm quyền tại khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều này).

**Điều 10. Thẩm quyền quyết định** **bán, tiêu hủy tài sản cố định; xử lý tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán, tiêu hủy tài sản cố định; xử lý tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (đơn vị dự toán cấp 1) quyết định bán, tiêu hủy tài sản cố định; xử lý tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc (trừ nội dung đã được quy định thẩm quyền tại khoản 1 Điều này).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bán, tiêu hủy tài sản cố định; xử lý tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện, cấp xã (trừ nội dung đã được quy định thẩm quyền tại khoản 1 Điều này).

4. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (đơn vị dự toán các cấp) quyết định bán, tiêu hủy tài sản cố định; xử lý tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình (trừ nội dung đã được quy định thẩm quyền tại khoản 1 Điều này).

**Điều 11. Thẩm quyền quyết định giá trị của tài sản gắn liền với đất khi bán trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá trị của tài sản gắn liền với đất khi bán trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.

**Điều 12. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án** **đối với dự án thuộc tỉnh quản lý**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án giao, điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương; bán; thanh lý; tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại./.